

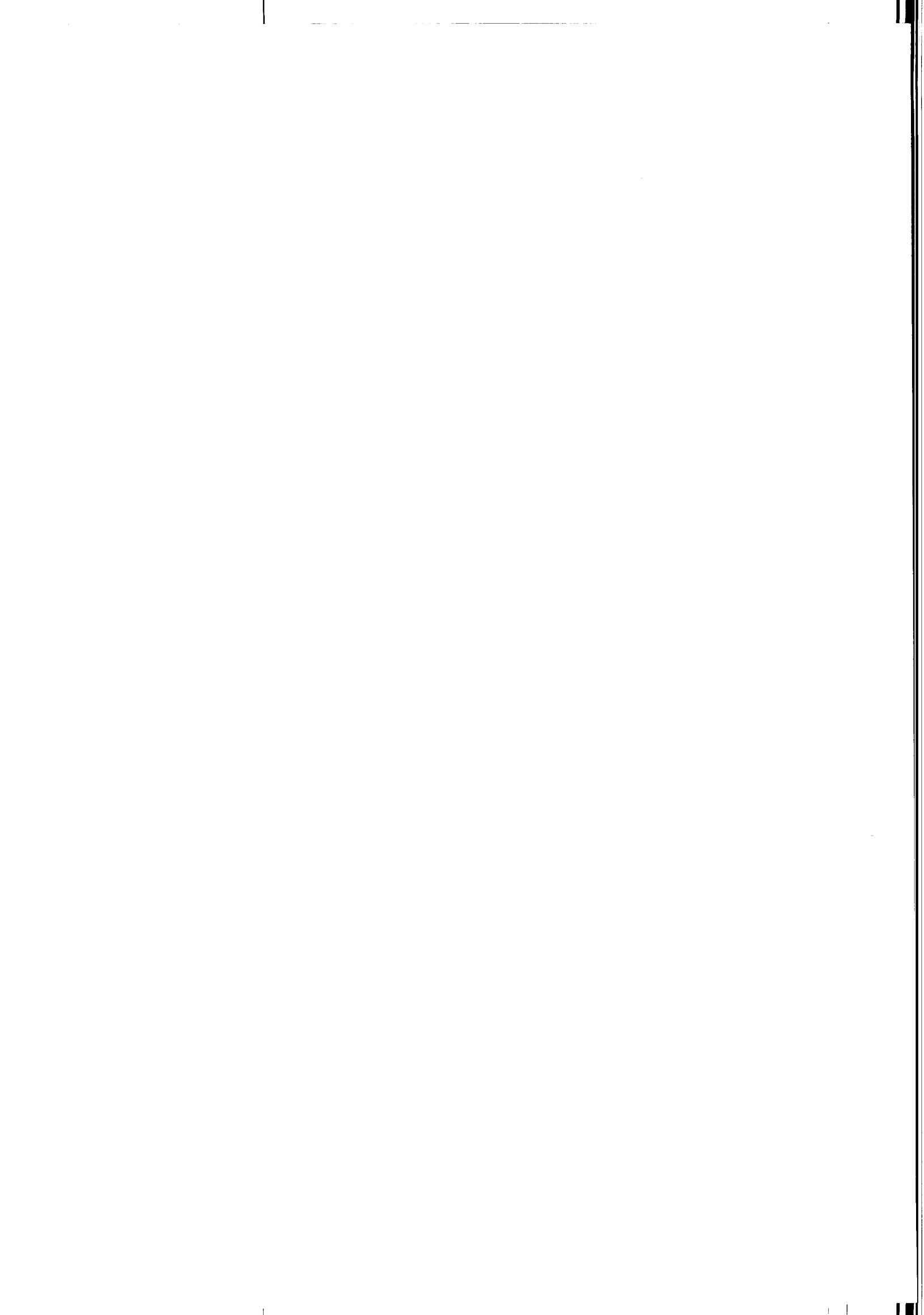
ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
VÀ DỊCH VỤ SÀI GÒN
(SAFOODS JSC)

NĂM 2007

Phan
Thị Phú



PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005;
- Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 của Ủy Ban Nhân dân Tp. HCM về việc chuyển thể Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần;

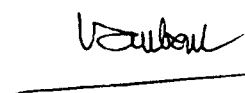
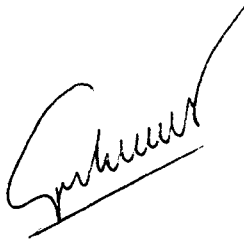
Điều lệ này của Công ty Cổ phần Thực phẩm & Dịch vụ Sài Gòn dưới đây gọi là “Công ty” là cơ sở pháp lý cho hoạt động của một Công ty cổ phần, thành lập theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005. Điều lệ, các Qui định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Những điều không được quy định trong Điều lệ này sẽ thực hiện theo các quy định và pháp luật hiện hành của Việt Nam, các thông lệ thương mại quốc tế chung và các quy chế của Công ty.

Bản Điều lệ này gồm 10 chương có 71 điều được Đại hội đồng cổ đông thành lập, Công ty thông qua và chấp thuận toàn bộ vào ngày 28 tháng 04 năm 2007 .

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây :

- a. “Luật Doanh nghiệp” Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005
- b. “Vốn Điều lệ” là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ của Công ty.
- c. “Cổ đông” là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty cổ phần
- d. “Cổ tức “ là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- e. “Pháp luật” Tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp qui khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.

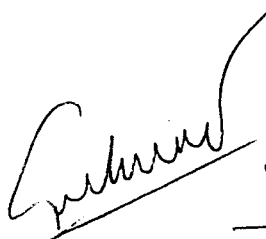


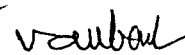
Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm & Dịch vụ Sài Gòn

- f. "Người quản lý doanh nghiệp" là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Điều lệ Công ty quy định.
- g. "ĐHĐCĐ" là viết tắt của Đại hội đồng Cổ đông
- h. "HĐQT" là viết tắt của Hội đồng quản trị
- i. "BKS" là viết tắt của Ban kiểm soát











CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Tên, Trụ sở chính , Chi nhánh, Văn phòng đại diện

Tên pháp nhân của Công ty bằng tiếng Việt là:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & DỊCH VỤ SÀI GÒN**
- Tên giao dịch của Công ty bằng tiếng Anh là :
- **SAIGON FOODS & SERVICES JOINSTOCKS COMPANY**
- Tên viết tắt của Công ty là: **SAFOODSCO**
- Lo go của công ty :

1. Công ty là một Công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với luật pháp Việt Nam. Công ty là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa một bộ phận thuộc doanh nghiệp Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Công ty thuộc sở hữu của các cổ đông và :
 - Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Tổ chức và hoạt động tuân thủ theo điều lệ này và các quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ;
 - Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính;
 - Có bảng cân đối về tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
3. **Trụ sở chính đăng ký của Công ty là :**

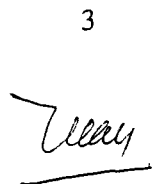
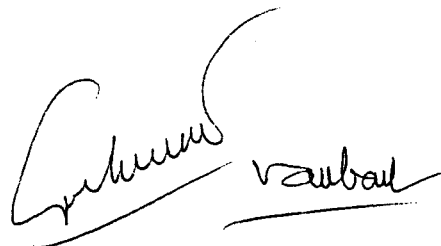
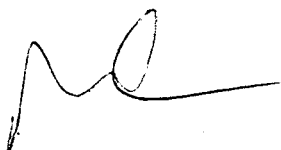
Địa chỉ : 46 - 48 Trần Hưng Đạo B, F.7, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (848) 9231440 – (848) 9231442

Fax : (848) 9231441

Website :

Email :



Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm & Dịch vụ Sài Gòn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để hỗ trợ các mục tiêu kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 2 : Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi năm kể từ ngày được cấp giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động hoặc gia hạn thời hạn hoạt động của Công ty do ĐHCĐ quyết định hoặc theo quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp.

Điều 3 : Nguyên tắc và tổ chức hoạt động của Công ty

1. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Cổ đông Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần góp vốn vào Công ty.
3. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là ĐHCĐ.
4. ĐHCĐ bầu HĐQT để lãnh đạo Công ty, bầu Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị, tài chính, điều hành Công ty.

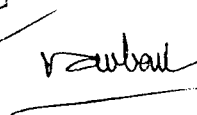
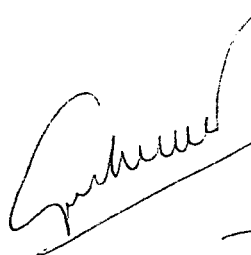
Điều 4 : Ngành, nghề kinh doanh, phạm vi kinh doanh

a. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh và dịch vụ xuất nhập khẩu lương thực và thực phẩm.
- Kinh doanh nhà, dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho, văn phòng và mặt bằng sân bãi.
- Mua bán hàng kim khí điện máy và điện tử.

b. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Đầu tư trực tiếp : Được mua bán, sở hữu, thuê, cho thuê, điều hành, quản lý, kiểm soát, đưa vào sản xuất, xây dựng, sửa chữa, thay đổi, cung cấp thiết bị, trang bị đồ đạc, cải thiện, hoặc bằng cách nào khác, cam kết và tham gia vào việc thành lập xí nghiệp, dự án, cửa hàng, phân phối và văn phòng cần thiết để thực hiện các hoạt động đã được mô tả và trình bày trong Điều 4.
2. Đầu tư gián tiếp : Phát triển, mua hoặc bằng cách nào khác sở hữu toàn bộ hay một phần Doanh nghiệp, tài sản và tiền nợ của bất kỳ cá nhân, xí nghiệp hay Công ty; tham gia cổ phần, liên doanh liên kết, hợp tác với bất kỳ cá nhân, xí nghiệp hay Công ty nào theo quy định pháp luật có liên quan.



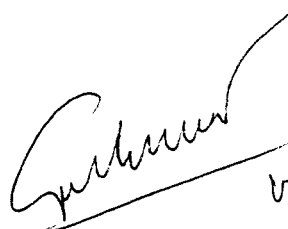
3. Công ty được thành lập các đơn vị trực thuộc như các xí nghiệp, xưởng sản xuất các chi nhánh, các văn phòng đại diện, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các doanh nghiệp thành viên. . .trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam và ở các nước khác theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5 : Người đại diện theo pháp luật

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty; do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.
2. Tổng Giám đốc Công ty có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo luật pháp và trong Điều lệ này.

Điều 6 : Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội tại Công ty

1. Tổ chức chính trị – tổ chức chính trị xã hội tại Công ty hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Công ty tôn trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 điều này.



vuiboul

Vilaiy

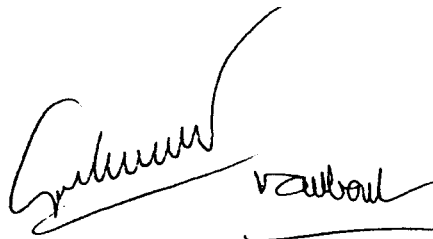
CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 7 : Quyền của Công ty

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Công ty có các quyền sau :

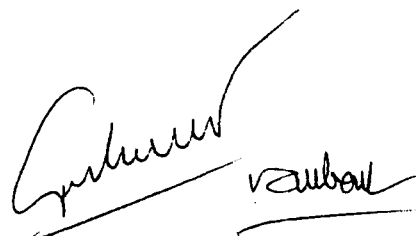
1. Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Doanh nghiệp;
2. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư, kể cả liên doanh góp vốn vào doanh nghiệp khác, chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh;
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký hợp đồng;
4. Lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn, phân bổ và sử dụng vốn.
5. Tuyển, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất – kinh doanh;
6. Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;
7. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm do Nhà nước định giá;
8. Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ và nhãn hiệu hàng hóa;
9. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi.
10. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.
11. Phát hành, chuyển nhượng, bán cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
12. Quyền sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
13. Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế khi chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Nhà nước.
14. Các quyền khác do pháp luật quy định.



Điều 8 : Nghĩa vụ của Công ty

Theo Luật doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ như sau :

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng các ngành, nghề đã đăng ký trong Giấy chứng đăng ký kinh doanh ; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
2. Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác;
3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
4. Chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện;
5. Bảo đảm chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn đã đăng ký;
6. Kê khai và định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Doanh nghiệp và tình hình tài chính của Doanh nghiệp với cơ quan có chức năng kinh doanh; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo là không chính xác, không đầy đủ hoặc giả mạo, thì phải kịp thời hiệu đính lại các thông tin đó với cơ quan đăng ký kinh doanh;
7. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
8. Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập.
9. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh;
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



vaubau



CHƯƠNG III

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

MỤC I: VỐN

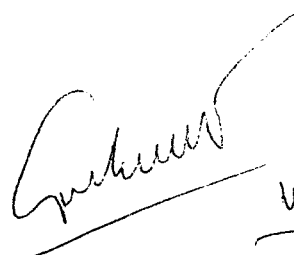
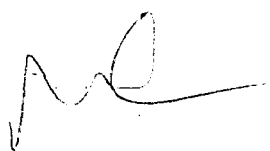
Điều 9: Vốn điều lệ

1. Là số vốn do tất cả các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định được ghi vào điều lệ của Công ty và được góp bằng tiền đồng Việt nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật nhưng được tính toán bằng đồng Việt Nam tại ngày góp vốn và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị tiền tệ duy nhất là đồng Việt nam.
2. Vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là : **14.000.000.000VNĐ** (Mười bốn tỷ đồng chẵn).
3. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.
4. Vào thời điểm thông qua điều lệ tại ĐHĐCĐ, cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần :
 - a. Vốn thuộc sở hữu Nhà nước chiếm 40,025%, tương đương 560.400 cổ phần .
 - b. Vốn thuộc sở hữu cán bộ công nhân viên được bán theo giá ưu đãi chiếm 6,585%, tương đương 92.200 cổ phần.
 - c. Vốn thuộc sở hữu cổ đông bên ngoài chiếm 53,39%, tương đương 747.400 cổ phần.
5. Vốn điều lệ của Công ty được bổ sung theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc tăng vốn điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định, Công ty có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích theo quy định của pháp luật.
7. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác mà không trái pháp luật).
8. Công ty chỉ có thể tăng vốn điều lệ của mình khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 10 : Các loại vốn khác

1. Vốn vay :

Công ty huy động vốn bên ngoài bằng phương thức phát hành trái phiếu, vay vốn của ngân hàng, của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Công ty được quyền sử dụng vốn này và có trách nhiệm hoàn



Vương

Trần

trả cả vốn lẫn lãi. Công ty phải chấp hành và tôn trọng các giới hạn khống chế về mức huy động, dự trữ tối thiểu bắt buộc và biện pháp bảo đảm an toàn về vốn.

2. **Vốn tích lũy :**

Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ kết quả kinh doanh, dùng để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, góp vốn liên doanh với các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

3. **Các loại vốn khác :**

Công ty được tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước và các loại vốn khác theo đúng pháp luật hiện hành để bổ sung cho vốn hoạt động.

MỤC II : CỔ PHẦN

Điều 11 : Cổ phần – Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Mệnh giá một cổ phần là : 10.000 đồng. Các cổ phần cùng loại có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

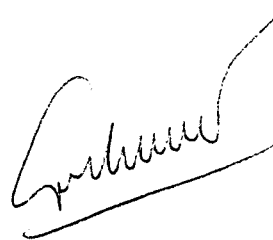
1. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần do Công ty phát hành được gọi là Sổ chứng nhận cổ đông và phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT, được đóng dấu của Công ty. Sổ chứng nhận cổ đông phải nêu rõ số lượng và loại cổ phần, họ tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.
3. Nếu Sổ chứng nhận cổ đông bị hỏng, bị tẩy xóa, bị mất hoặc bị hủy hoại thì Công ty sẽ cấp Sổ chứng nhận cổ đông mới ghi nhận số cổ phần tương ứng theo yêu cầu của cổ đông với điều kiện là phải gửi cho Công ty Sổ chứng nhận cổ đông cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện chứng minh Sổ chứng nhận cổ đông cũ bị mất hoặc bị hủy hoại. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.

Điều 12 : Phát hành cổ phần

1. Việc phát hành cổ phần mới được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và do ĐHĐCĐ quyết định.
2. Cổ đông của Công ty vào thời điểm phát hành thêm cổ phần được quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần hiện đang nắm giữ hoặc do HĐQT quyết định.

Điều 13 : Chuyển nhượng cổ phần

1. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng của các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương



vuibau



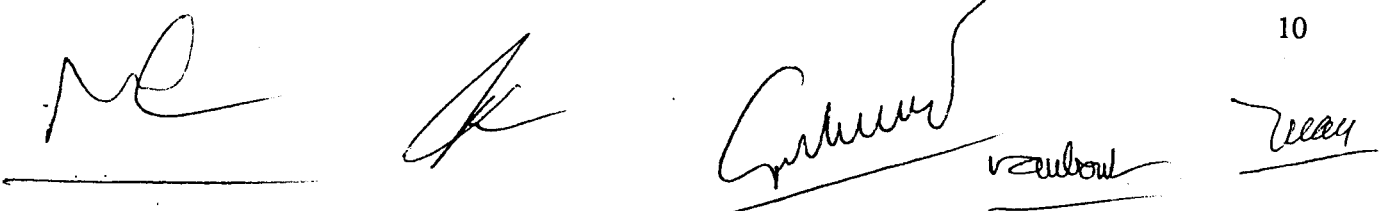
Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm & Dịch vụ Sài Gòn

nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn 03 năm quy định trở lên, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bãi bỏ.

2. Cổ đông pháp nhân hoặc thể nhân có đại diện làm thành viên HĐQT hoặc BKS khi chuyển nhượng cổ phiếu của mình phải thực hiện nguyên tắc nắm giữ theo tỷ lệ tối thiểu đã đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc BKS.
3. Cổ phần phổ thông của các cổ đông còn lại được tự do chuyển nhượng sau khi được phát hành.
4. Trừ khi HĐQT có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp) việc chuyển nhượng cổ phần có thể thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo hình thức khác mà HĐQT chấp thuận.
5. Trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển nhượng cổ phần, nếu diễn ra ĐHĐCĐ, thì bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia ĐHĐCĐ thay cho bên chuyển nhượng đối với các cổ phần được chuyển nhượng như quy định trong Luật doanh nghiệp.
6. Hội đồng Quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào nếu việc chuyển nhượng trái với Điều lệ này.
7. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo Luật doanh nghiệp.
8. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.

Điều 14 : Thừa kế cổ phần

1. Trường hợp cổ đông là thể nhân chết, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ cổ phần của người đã chết:
 - a. Người thừa kế theo luật định
 - b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Công ty không giải quyết các trường hợp có tranh chấp quyền thừa kế giữa những người thừa kế với nhau cho đến khi được thỏa thuận hoặc được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền.
2. Sau khi xuất rình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký các loại cổ phần được thừa kế và trở thành cổ đông của Công ty.
3. Người thừa kế hợp pháp của cổ đông sẽ thừa kế các quyền và nghĩa vụ của cổ đông đó tại Công ty.
4. Khi cổ đông là pháp nhân bị giải thể, sáp nhập, chia, tách hoặc phá sản thì quyền thừa kế liên quan đến cổ đông pháp nhân đó được giải quyết theo các quy định của pháp luật.



Điều 15 : Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán theo các quy định sau :

1. ĐHĐCD có quyền quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do HĐQT quyết định;
2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng văn bản và được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo.

Điều 16 : Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Khi có cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông trong Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định Công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

V. Subal

Điều 17 : Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.
3. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Luật doanh nghiệp thì tất cả các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

